

Số: /SNN&PTNT-QLCL
V/v thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2023 và dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

Thanh Hóa, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Sở Công Thương.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được công văn số 3108/SCT-QLTM ngày 02/11/2023 của Sở Công Thương về việc đề nghị phối hợp thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2023 và dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo các nội dung như sau:

1. Công tác chỉ đạo sản xuất và đảm bảo nguồn cung lương thực, thực phẩm thiết yếu cuối năm 2023 và Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan theo dõi sát tình hình sản xuất, diễn biến thời tiết, dịch bệnh, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch sản phẩm nông, lâm, thủy sản đúng thời vụ, tránh tình trạng dư thừa hoặc thiếu hụt cục bộ; thực hiện công tác phòng, chống đói rét, dịch bệnh cho đàn vật nuôi; đẩy mạnh tăng đàn, tái đàn vật nuôi đảm bảo nguồn cung thực phẩm cho những tháng cuối năm 2023 và Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; chủ động phương án đảm bảo nguồn cung ổn định thị trường các mặt hàng nông sản thực phẩm thiết yếu nói chung và mặt hàng thịt lợn nói riêng dịp cuối năm 2023 và Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh nắm bắt tình hình, chủ động dự trữ và cung ứng lương thực, thực phẩm thiết yếu đáp ứng cung ứng các mặt hàng nông sản, thực phẩm thiết yếu cuối năm 2023 và Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

2. Tình hình sản xuất, khả năng cung ứng các mặt hàng nông sản, thực phẩm thiết yếu cuối năm 2023 và Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024

2.1. Về trồng trọt

a) Tình hình sản xuất

- Tiến độ thu hoạch vụ Mùa: Tính đến hết ngày 08/11/2023, tổng diện tích thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa 151.237,9 ha/152.122,8 ha, đạt 99,4 %; trong đó:

+ Lúa 111.950 ha/112.019,3 ha gieo trồng, đạt 99,9 %.

+ Ngô 12.178,8 ha/12.178,8 ha gieo trồng, đạt 100 %;

+ Lạc 1.119,47 ha/1.119,47 ha gieo trồng, đạt 100 %;

- + Khoai lang 1.304,2 ha/1.304,2 ha gieo trồng, đạt 100 %;
- + Rau đậu các loại 13.735,5 ha/13.735,5 ha gieo trồng, đạt 100 %;
- + Cây trồng khác 10.950 ha/11.765,5 ha gieo trồng, đạt 93,1 %.

- Tiến độ sản xuất vụ Đông: Tiến độ gieo trồng đến hết ngày 08/11/2023: tổng diện tích gieo trồng đạt 39.834,6 ha/47.000, đạt 84,8 % KH. Trong đó:

- + Ngô 12.514,9 ha/14.000 KH, đạt 89,4 %;
- + Lạc 1.180,4 ha/1.300 ha KH, đạt 90,8 %;
- + Khoai lang 1.709,4 ha/2.000 ha KH, đạt 85,5 %;
- + Rau màu các loại và cây trồng khác 24.429,9 ha/29.700 KH, đạt 82,3 %.

b) Nguồn cung ứng lương thực, thực phẩm cuối năm 2023 và Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

- Lương thực:

+ Lúa: Sản lượng vụ Mùa khoảng 638 nghìn tấn tương đương 320 nghìn tấn gạo.

+ Ngô: Diện tích gieo trồng vụ Đông 14.500 ha sẽ thu hoạch từ tháng 01/2024, sản lượng dự kiến 65 nghìn tấn.

Đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời lương thực cho Nhân dân đến hết tháng 6/2023.

- Thực phẩm:

+ Rau: Diện tích gieo trồng vụ Đông và bắt đầu cho thu hoạch. Sản lượng dự kiến 386 nghìn tấn. Đảm bảo cung ứng cho Nhân dân đến tết Nguyên đán Giáp Thìn (145 nghìn tấn). Ngoài ra có thể dự trữ, xuất khẩu và lưu thông ngoài tỉnh khoảng 180 nghìn tấn (ớt, dưa chuột, ngô ngọt...).

+ Đường: Diện tích mía nguyên liệu niên vụ 2023-2024 toàn tỉnh đạt 12.482 ha, dự kiến năng suất 68 tấn/ha, sản lượng ước đạt 848.471 nghìn tấn. Các nhà máy bắt đầu vụ ép từ trung tuần tháng 12/2023, công suất 12.000 tấn mía cây/ngày, đủ nhu cầu trong tỉnh và xuất khẩu.

+ Cây ăn quả: Một số cây ăn quả chính cho thu hoạch từ nay đến cuối năm 2023 như: sản lượng dự kiến cây chuối 32 nghìn tấn; cây bưởi 35 nghìn tấn; cây cam 14 nghìn tấn; cây ổi 2.000 tấn,....

2.2. Về chăn nuôi

a) Tổng đàn chăn nuôi

- Hiện nay, đàn trâu ước đạt 170 nghìn con, đạt 94,4% kế hoạch (KH) và đạt 96,9% so với cùng kỳ (CK); đàn bò ước đạt 265 nghìn con, đạt 96,4% KH, đạt 99,8% so với CK (đàn bò sữa 14 nghìn con, đạt 82,4% KH, đạt 112% so với CK); đàn lợn ước đạt 1,3 triệu con, đạt 100% KH, bằng 109,6% so với CK; đàn gia cầm ước đạt 26,5 triệu con, đạt 108,2% KH, đạt 100% so với CK; đàn dê đạt 130 nghìn con, đạt 100% so với KH, đạt 104% so với CK.

- Nhóm con nuôi đặc hữu duy trì ổn định, chủ yếu tại các huyện miền núi với tổng đàn ước đạt 2,25 triệu con; trong đó, lợn rừng, lợn mán, lợn lòi, lợn lai đạt 25 nghìn con; gà ri, gà mía, gà đồi đạt 1,3 triệu con; vịt cỏ, vịt bầu, vịt cổ lũng đạt 700 nghìn con, con nuôi khác: 225 nghìn con.

- Các chuỗi giá trị trong sản xuất của các tập đoàn, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi như: C.P, Japfa comfeed, Newhope, Vinamilk, TH True milk, Dabaco Phú Gia, 3FViet...phát triển ổn định. Các công ty đang đẩy mạnh việc tăng đàn tái đàn để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của người dân trong tỉnh và xuất ra tỉnh ngoài trung bình xuất bán ra tỉnh ngoài khoảng 12.500 con lợn thịt/tháng; 150 nghìn con gia cầm/tháng, 450 tấn thịt gia súc, gia cầm các loại.

- Công tác phòng chống dịch bệnh được tăng cường, từ cuối 2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh không để xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm.

b) Sản phẩm chăn nuôi

- Sản phẩm chăn nuôi năm 2023 ước đạt thịt hơi các loại ước đạt 292 nghìn tấn, đạt 100,79% KH đạt 105,8% so với CK (trong đó: thịt trâu 15,7 nghìn tấn; thịt bò 22,5 nghìn tấn; thịt lợn 165,2 nghìn tấn; thịt gia cầm 72,2 nghìn tấn); Sữa tươi đạt 57 nghìn tấn đạt 81,4% KH đạt 100,5% so với CK và sản lượng trứng đạt 310 triệu quả, đạt 100% KH, đạt 103,3% so với CK.

c) Giá một số sản phẩm chăn nuôi: Hiện nay, giá thịt lợn hơi khoảng 56-58 nghìn đồng/kg thịt hơi (tăng 11-12% so với quý I/2023); giá gà trắng 29-30 nghìn đồng/kg (tăng 6,5-7,5% so với quý I/2023); giá gà lông màu 61-63 nghìn đồng/kg (tăng 12-13% so với quý I/2023); giá trâu thịt 65-68 nghìn đồng/kg, giảm 5-7% quý I/2023, bò thịt (bò lai) 68-70 nghìn đồng/kg (giảm 6-7% so với quý I/2023); với giá sản phẩm có xu hướng tăng người chăn nuôi có lãi,

d) Tăng đàn, tái đàn phục phục dịp cuối năm 2023 và tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024

Dự kiến đàn lợn tăng thêm khoảng 50 nghìn con (trong đó: công ty Agrivina Lang Chánh 6 nghìn con, Tập đoàn Xuân Thiện Ngọc Lặc 7 nghìn con, APPE AC Lang Chánh 7 nghìn con; Tâm Việt Như Xuân 5 nghìn con; Song Dương Như Xuân 5 nghìn con; kế hoạch tăng đàn ở các trang trại của công ty CP, CJ là 10 nghìn con, chăn nuôi nông hộ tăng 10 nghìn con.

- Đối với đàn gia cầm phát triển tăng thêm 700 nghìn con so tại 02 trang trại chăn nuôi quy mô lớn, gồm: 01 Trang trại của Công ty cổ phần 3F Việt Thọ Xuân công suất 500 nghìn con/lứa); kế hoạch tăng đàn ở các trang trại của công ty CP, CJ là 10 nghìn con). Kế hoạch tăng đàn ở các trang trại của công ty CP, CJ là 100 nghìn con, chăn nuôi nông hộ tăng 100 nghìn con.

2.3. Về thủy sản

- Dự đoán cuối năm 2023 và Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 tình hình thời tiết thuận lợi, không có nhiều cơn bão lớn đổ bộ vào khu vực tỉnh Thanh Hóa. Do đó, người nuôi trồng và khai thác thủy sản yên tâm sản xuất, vươn khơi bám biển, khai thác thủy sản trên biển dài ngày. Vì vậy, nguồn cung ứng hàng hóa lĩnh vực

thủy sản có xu hướng tăng, giá ổn định đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong dịp cuối năm 2023 và Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, cụ thể:

+ Về khai thác thủy sản (từ 15/11/2023-15/2/2024) sản lượng khai thác biển ước đạt 34.145 tấn; đối tượng khai thác chính là tôm biển, cá thu, cá nục, bạc má,...

+ Về nuôi trồng thủy sản (từ 15/11/2023-15/2/2024) sản lượng ước đạt: 16.050 tấn (Trong đó: Nước mặn: 4.150 tấn; nước lợ: 2.950 tấn; nước ngọt: 8.950 tấn); các đối tượng chủ yếu: cá nước ngọt, ngao, tôm thẻ chân trắng, cá biển,....

(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

Đề nghị Sở Công Thương xem xét tổng hợp ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở (để b/c);
- Lưu: VT, CCQLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Việt Chơn

Phụ biểu: Khả năng cung ứng các mặt hàng nông sản, thực phẩm thiết yếu cuối năm 2023 và Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024

(Kèm theo công văn số /SNN&PTNT-QLCL
 ngày /11/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Ước sản lượng	Ước giá trị (triệu đồng)
I	Sản phẩm trồng trọt			
1	Lúa gạo	Tấn	320.000	6.721.920
2	Ngô	Tấn	64.800	550.152
3	Rau, củ, quả	Tấn	386.000	39.842.920
4	Quả các loại	Tấn	83.000	1.168.330
-	Bưởi	Tấn	35.000	483.700
-	Chuối	Tấn	32.000	264.256
-	Cam	Tấn	14.000	396.564
-	Ổi	Tấn	2.000	23.810
II	Sản phẩm chăn nuôi			
1	Thịt gia cầm	Tấn	18.000	879.700
2	Trứng gia cầm	Nghìn quả	82.000	236.400
3	Thịt lợn	Tấn	43.000	1.154.200
4	Thịt Trâu	Tấn	4.500	101.100
5	Thịt Bò	Tấn	5.800	201.800
6	Sữa bò	Nghìn lít	11,05	82.900
III	Sản phẩm thủy sản			
1	Hải sản khai thác biển	Tấn	34.125	2.378.000
2	Tôm	Tấn	2.800	528.000
3	Sản phẩm cá nuôi biển	Tấn	350	52.500
4	Ngao	Tấn	3.700	55.500